

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC: ĐỊA LÍ; KHỐI LỚP 11 (KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)
(Năm học 2024 - 2025)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 3 ; Số học sinh: 106.; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): 106

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 03; Trình độ đào tạo: Đại học: 03

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên¹: Tốt: 03

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Bản đồ các nước trên thế giới	01	Bài 1. Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế- xã hội của các nhóm nước. Bài 2. Toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế. Bài 3. Thực hành. Tìm hiểu về cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế. Bài 4. Một số tổ chức quốc tế, khu vực, an ninh toàn cầu. Bài 5. Thực hành. Viết báo cáo về nền kinh tế tri thức.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
2	- Bản đồ tự nhiên khu vực Mỹ Latinh - Bản đồ các nước Mỹ Latinh - Bản đồ kinh tế Mỹ la-tinh	01	Bài 6. Vị trí địa lí. Điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội của châu Mỹ La tinh. Bài 7. Kinh tế khu vực Mỹ La tinh	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
3	Bản đồ kinh tế Cộng hòa Liên bang Bra-xin.	01	Bài 8. Thực hành: Viết báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở Cộng hoà Liên bang Bra-xin.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
4	Bản đồ các nước châu Âu	01	Bài 9. Liên minh Châu Âu - Một liên kết kinh tế khu vực lớn.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
5	Bản đồ Kinh tế Cộng hoà Liên bang Đức.	01	Bài 10. Thực hành: Viết báo cáo về công nghiệp của Cộng hoà Liên bang Đức.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
6	Bản đồ Tự nhiên Đông Nam Á.	01	Bài 11. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội	Có thể thay thế bằng

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

			khu vực Đông Nam Á	file ảnh trình chiếu
7	- Bản đồ các nước Đông Nam Á. - Bản đồ kinh tế Đông Nam Á	01	Bài 11. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội khu vực Đông Nam Á. Bài 12. Kinh tế khu vực Đông Nam Á. Bài 13. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
8	- Bản đồ Tự nhiên Tây Nam Á - Bản đồ các nước Tây Nam Á - Bản đồ kinh tế khu vực Tây Nam Á	01	Bài 15. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế khu vực Tây Nam Á. Bài 16. Kinh tế khu vực Tây Nam Á.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
9	- Bản đồ tự nhiên Hoa Kỳ. - Bản đồ dân cư Hoa Kỳ.	01	Bài 18. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
10	Bản đồ kinh tế Hoa Kỳ	01	Bài 19. Kinh tế Hoa Kỳ	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
11	- Bản đồ tự nhiên Liên bang Nga. - Bản đồ dân cư Liên bang Nga.	01	Bài 20. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Liên bang Nga	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
12	Bản đồ kinh tế Liên bang Nga	01	Bài 21. Kinh tế Liên bang Nga	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
13	- Bản đồ tự nhiên Nhật Bản. - Bản đồ dân cư Nhật Bản.	01	Bài 23. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Nhật Bản	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
14	Bản đồ kinh tế Nhật Bản	01	Bài 24. Kinh tế Nhật Bản	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
15	- Bản đồ tự nhiên Trung Quốc. - Bản đồ dân cư Trung Quốc.	01	Bài 26. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Trung Quốc	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
16	Bản đồ kinh tế Trung Quốc.	01	Bài 27. Kinh tế Trung Quốc	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
17	- Bản đồ tự nhiên Cộng hoà Nam Phi. - Bản đồ dân cư Cộng hoà Nam Phi.	01	Bài 30. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Cộng hoà Nam Phi	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
18	Bản đồ Kinh tế Cộng hoà Nam Phi.	01	Bài 31. Kinh tế Cộng hoà Nam Phi	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu

II. Kế hoạch dạy học²

1. Phân phối chương trình

Thứ tự tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
PHẦN MỘT. MỘT SỐ VẤN ĐỀ KINH TẾ - XÃ HỘI THẾ GIỚI				
1	Bài 1. Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế- xã hội của các nhóm nước.	2	1. Kiến thức: - Phân biệt được các nước trên thế giới theo trình độ phát triển kinh tế: nước phát triển và nước đang phát triển với các chỉ tiêu về thu nhập bình quân (tính theo GNI/người); cơ cấu kinh tế và chỉ số phát triển con người. - Trình bày được sự khác biệt về kinh tế và một số khía cạnh xã hội của các nhóm nước. - Sử dụng được bản đồ để xác định sự phân bố các nhóm nước. - Phân tích được bảng số liệu về kinh tế - xã hội của các nhóm nước. - Thu thập được tư liệu về kinh tế - xã hội của một số nước từ các nguồn khác nhau.	
2			2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được sự phân bố các nhóm nước trên thế giới theo trình độ phát triển và giải thích nguyên nhân. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích nguyên nhân dẫn đến sự phân chia thành các nhóm nước trên thế giới.	

² Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

			- <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về sự phân chia các nhóm nước trên thế giới. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến sự phân chia thành các nhóm nước trên thế giới. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về quá khứ cũng như hiện tại phát triển của đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Tôn trọng sự khác biệt về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng văn hóa cá nhân. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
3			1. Kiến thức: - Trình bày được các biểu hiện, hệ quả của toàn cầu hóa kinh tế. Phân tích được ảnh hưởng của toàn cầu hóa kinh tế đối với các nước trên thế giới. - Trình bày được các biểu hiện, hệ quả của khu vực hóa kinh tế. Phân tích được ý nghĩa của khu vực hóa kinh tế đối với các nước trên thế giới. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. + Biết đặt mục tiêu học tập chi tiết, cụ thể, khắc phục những hạn chế. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Có hiểu biết cơ bản về hội nhập quốc tế. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Giải thích được xu thế, nguyên nhân và	
4				
	Bài 2. Toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế.	2		

			hệ quả của quá trình toàn cầu hóa, khu vực hóa nền kinh tế. - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết đọc và sử dụng bản đồ.. + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</i> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về xu thế, nguyên nhân và hệ quả của quá trình toàn cầu hóa, khu vực hóa nền kinh tế. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến xu thế, nguyên nhân và hệ quả của quá trình toàn cầu hóa, khu vực hóa nền kinh tế. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Quan tâm đến mối quan hệ hài hòa với những người khác. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
5	Bài 3. Thực hành. Tìm hiểu về cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế	1	1. Kiến thức: - Trao đổi, thảo luận được về cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa, khu vực hóa đối với các nước đang phát triển. - Xác định được cơ hội của toàn cầu hóa, khu vực hóa đối với các nước đang phát triển. - Xác định được thách thức của toàn cầu hóa, khu vực hóa đối với các nước đang phát triển. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn	

			thông tin SGK, bản đồ... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được những cơ hội và thách thức chủ yếu của các nước đang phát triển khi tham gia quá trình toàn cầu hóa. - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</i> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về những cơ hội và thách thức chủ yếu của các nước đang phát triển khi tham gia quá trình toàn cầu hóa, khu vực hóa. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến viết báo cáo về những cơ hội và thách thức chủ yếu của các nước đang phát triển khi tham gia quá trình toàn cầu hóa. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng năng lực, phẩm chất cũng như định hướng nghề nghiệp của cá nhân. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
6 7	Bài 4. Một số tổ chức quốc tế, khu vực, an ninh toàn cầu	2	- Trình bày được một số tổ chức khu vực và quốc tế: Liên hợp quốc (UN), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Tổ chức thương mại thế giới (WTO), Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC). - Nêu được một số vấn đề an ninh toàn cầu hiện nay và khẳng định được sự cần thiết phải bảo vệ hòa bình. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá	

			nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Có hiểu biết cơ bản về hội nhập quốc tế. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí và phạm vi của một số tổ chức quốc tế và khu vực. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được tên gọi, thời gian thành lập, vị trí, quy mô, thành viên, trụ sở, mục tiêu, nhiệm vụ của một số tổ chức quốc tế và khu vực. + Hiểu được các vấn đề: an ninh lương thực, an ninh nguồn nước, an ninh năng lượng. + Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ hòa bình. - <i>Tìm hiểu địa lí</i>: + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học</i>: + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về một số tổ chức quốc tế và khu vực. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến một số tổ chức quốc tế và khu vực. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái</i>: Quan tâm đến mối quan hệ hài hòa với những người khác. - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân. Có ý thức tham gia, vận động, tuyên truyền để giữ gìn hòa bình trong nước và thế giới.	
8	Bài 5. Thực hành. Viết báo cáo về nền kinh tế	1	1. Kiến thức: Thu thập tư liệu, viết được báo cáo tìm hiểu về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh	

tri thức.		tế tri thức. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> Phát hiện và giải thích được đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức. - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến viết báo cáo về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - <i>Nhân ái:</i> Có ý thức học hỏi các nền văn hoá trên thế giới. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
KHU VỰC MỸ LATINH	PHẦN HAI. ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA		

9			
10			
11			
	Bài 6. Vị trí địa lí. Điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội của châu Mỹ La tinh.	3	1. Kiến thức: - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được vấn đề đô thị hóa, một số vấn đề về dân cư, xã hội và phân tích ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Vẽ được biểu đồ, rút ra nhận xét. - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Mỹ Latinh. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Đánh giá được những ưu điểm và hạn chế về tình cảm, cảm xúc của bản thân; tự tin, lạc quan. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cấp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: > Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí và phạm vi của Mỹ Latinh. > Phân tích được ý nghĩa của vị trí địa lí đối với tự nhiên, dân cư, xã hội của Mỹ Latinh. > Xác định và lí giải được sự phân bố các loại tài nguyên thiên nhiên Mỹ Latinh. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được vì sao đa số các nước Mỹ Latinh có nền văn hóa đa dạng. - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu

			tin cậy về tự nhiên, dân cư, xã hội Mỹ Latinh. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến tự nhiên, dân cư, xã hội Mỹ Latinh. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
12			1. Kiến thức: - Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Vẽ được biểu đồ, rút ra nhận xét. - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Mỹ Latinh. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học</i>: + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Đánh giá được những ưu điểm và hạn chế về tình cảm, cảm xúc của bản thân; tự tin, lạc quan. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp; biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định và lí giải được sự phân bố các ngành kinh tế Mỹ Latinh. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được vì sao đa số các nước Mỹ Latinh phát triển không ổn định.	
13	Bài 7. Kinh tế khu vực Mỹ La tinh	2		

			- <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về kinh tế Mỹ Latinh. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến kinh tế Mỹ Latinh. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
14	Bài 8. Thực hành: Viết báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở Cộng hoà Liên bang Bra-xin.	1	1. Kiến thức: Viết được báo cáo truyền đạt những nét cơ bản về tình hình phát triển kinh tế Bra-xin và những vấn đề xã hội cần phải giải quyết. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: > Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí và phạm vi của Bra-xin.	

		> Thu thập được thông tin về tình hình kinh tế và vấn đề xã hội ở Bra-xin. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được một số vấn đề kinh tế, xã hội ở Bra-xin. - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về tình hình kinh tế và vấn đề xã hội ở Bra-xin. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến tình hình kinh tế và vấn đề xã hội ở Bra-xin. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp tự nhiên của quê hương đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Tôn trọng sự khác biệt về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng văn hóa cá nhân. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
15	Ôn tập giữa học kì I	1. Kiến thức: Ôn tập, Hệ thống hoá, khái quát hoá kiến thức của các bài đã học: Bài 1. Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế- xã hội của các nhóm nước. Bài 2. Toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế. Bài 4. Một số tổ chức quốc tế, khu vực, an ninh toàn cầu Bài 6. Vị trí địa lí.Điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội của châu Mỹ La tinh. Bài 7. Kinh tế khu vực Mỹ La tinh 2. Năng lực: - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực đặc thù:Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. 3. Phẩm chất:	

			- Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.	
16	Kiểm tra giữa kỳ I	1	1. Kiến thức: Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế- xã hội của các nhóm nước. Toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế. Một số tổ chức quốc tế, khu vực, an ninh toàn cầu Vị trí địa lí.Điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội của châu Mỹ La tinh. Kinh tế khu vực Mỹ La tinh 2. Năng lực: - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực đặc thù:Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.	
LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)				
17	Bài 9. Liên minh Châu Âu - Một liên kết kinh tế khu vực lớn.	4	I. MỤC TIÊU 1. Kiến thức: - Xác định được quy mô, mục tiêu, thể chế hoạt động của EU. - Phân tích được vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới và một số biểu hiện của hợp tác và liên kết trong khu vực. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét. - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí của EU, hệ thống hóa và trình bày theo chủ đề. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Có hiểu biết cơ bản về hội nhập quốc tế. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,...	
18				
19				
20				

		* Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí và phạm vi của Liên minh châu Âu (EU). + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được nguyên nhân ra đời, phát triển; Mục đích và thể chế; Vị thế; Hợp tác và liên kết của EU trong nền kinh tế thế giới. - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về nguyên nhân ra đời, phát triển; Mục đích và thể chế; Vị thế; Hợp tác và liên kết của EU trong nền kinh tế thế giới. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến nguyên nhân ra đời, phát triển; Mục đích và thể chế; Vị thế; Hợp tác và liên kết của EU trong nền kinh tế thế giới. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
21	Bài 10. Thực hành: Viết báo cáo về công nghiệp của Cộng hoà Liên bang Đức	1 1. Kiến thức: Viết được báo cáo tìm hiểu về sự phát triển công nghiệp của Cộng hòa Liên bang Đức (CHLB Đức). 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.	

			+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: > Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí và phạm vi của cộng hòa liên bang Đức. > Thu thập được thông tin về sự phát triển công nghiệp của Cộng hòa Liên bang Đức. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được một số vấn đề về tình hình phát triển công nghiệp của cộng hòa liên bang Đức. - <i>Tìm hiểu địa lí</i>: + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học</i>: + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về tình hình phát triển công nghiệp của cộng hòa liên bang Đức. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến tình hình phát triển công nghiệp của cộng hòa liên bang Đức. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp tự nhiên của quê hương đất nước. - <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
KHU VỰC ĐÔNG NAM Á				
22	Bài 11. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã	2	1. Kiến thức:	
23			- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên, tài	

	hội khu vực Đông Nam Á	nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Có hiểu biết cơ bản về hội nhập quốc tế. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... * Năng lực đặc thù: + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: > Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí, phạm vi lãnh thổ; Đặc điểm tự nhiên; Đặc điểm dân cư và xã hội các nước Đông Nam Á. > Phân tích được ý nghĩa của vị trí địa lí đối với tự nhiên, dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của Đông Nam Á. > Xác định và lí giải được sự phân bố các đối tượng địa lí. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được các đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội Đông Nam Á. - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vị trí, phạm vi lãnh thổ; Đặc điểm tự nhiên; Đặc điểm dân cư, xã hội các nước Đông Nam Á. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến vị trí, phạm vi lãnh thổ; Đặc điểm tự nhiên; Đặc điểm dân cư, xã hội các nước Đông Nam Á. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Tôn trọng sự khác biệt về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng	
--	-------------------------------	---	--

			văn hóa cá nhân. - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
24			1. Kiến thức: - Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung, sự phát triển các ngành kinh tế của khu vực Đông Nam Á. - Đọc được bản đồ phân bố nông nghiệp và công nghiệp khu vực Đông Nam Á, rút ra nhận xét; phân tích được các bảng số liệu, biểu đồ. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học</i>: + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Có hiểu biết cơ bản về hội nhập quốc tế. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... * Năng lực đặc thù: + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được sự phân bố các ngành kinh tế các nước Đông Nam Á. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được các đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế Đông Nam Á. - <i>Tìm hiểu địa lí</i>: + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học</i>: + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về kinh tế các nước Đông Nam Á. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến kinh tế các nước Đông Nam Á.	
25	Bài 12. Kinh tế khu vực Đông Nam Á.	2		

			3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Tôn trọng sự khác biệt về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng văn hóa cá nhân. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
26	Bài 13. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	2	1. Kiến thức: - So sánh được với EU về mục tiêu của ASEAN; cơ chế hoạt động, một số hợp tác cụ thể trong kinh tế, văn hóa; phân tích được các thành tựu và thách thức của ASEAN. - Chứng minh được sự hợp tác đa dạng và vai trò của Việt Nam trong ASEAN. - Khai thác, chọn lọc, hệ thống hóa được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực ASEAN. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Có hiểu biết cơ bản về hội nhập quốc tế. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định được mục tiêu và cơ chế hoạt động, hợp tác của ASEAN; Những thành tựu và thách thức của ASEAN và Việt Nam trong quá trình gia nhập ASEAN. > Xác định và lí giải được sự phân bố các đối tượng địa lí. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của ASEAN. - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản,	
27				

			tranh ảnh, bản đồ... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về mục tiêu và cơ chế hoạt động, hợp tác của ASEAN; Những thành tựu và thách thức của ASEAN và Việt Nam trong quá trình hội nhập ASEAN. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến mục tiêu và cơ chế hoạt động, hợp tác của ASEAN; Những thành tựu và thách thức của ASEAN và Việt Nam trong quá trình hội nhập ASEAN. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Tôn trọng sự khác biệt về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng văn hóa cá nhân. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
28	Bài 14. Thực hành: Tìm hiểu về hoạt động du lịch và kinh tế đối ngoại của khu vực Đông Nam Á	1	1. Kiến thức: Khai thác, chọn lọc thông tin từ Internet và các nguồn thông tin khác liên quan đến du lịch khu vực Đông Nam Á. Vẽ được biểu đồ theo yêu cầu. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn	

			thông tin SGK, bản đồ... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định được các hoạt động du lịch; xuất, nhập khẩu của ASEAN. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được nguyên nhân dẫn đến việc ASEAN phải đẩy mạnh các hoạt động du lịch; xuất, nhập khẩu. - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</i> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về hoạt động du lịch; xuất, nhập khẩu của ASEAN. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến hoạt động du lịch; xuất, nhập khẩu của ASEAN. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp tự nhiên của quê hương đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
29,30	Chuyên đề 1. Một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á	2	1. Kiến thức: - Nêu được khái quát về lưu vực sông Mê Công. - Trình bày được lí do ra đời, mục tiêu của Ủy hội sông Mê Công. - Giới thiệu được một số hoạt động của Ủy hội sông Mê Công. - Xác định được vai trò của Việt Nam trong Ủy hội sông Mê Công. - Nêu và đánh giá được các biểu hiện của sự hợp tác trong khai thác tài nguyên thiên	

			nhiên, phát triển giao thông vận tải, bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng ở Biển Đông. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: - Năng lực giao tiếp và hợp tác: - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: * Năng lực đặc thù: - Nhận thức khoa học địa lí: Tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: 3. Phẩm chất: - Yêu nước, Nhân ái- Chăm chỉ: - Trách nhiệm:	
31	Bài 15. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế khu vực Tây Nam Á.	1	1. Kiến thức: - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, của một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được ảnh hưởng của một số đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội đến phát triển kinh tế - xã hội khu vực Tây Nam Á. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác, chọn lọc, thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Tây Nam Á. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Năng lực giao tiếp và hợp tác: Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: * Năng lực đặc thù: 3. Phẩm chất: - Yêu nước: - Nhân ái: - Chăm chỉ: - Trung thực: - Trách nhiệm:	
32,33	Chuyên đề 1. Một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á	2	1. Kiến thức: - Nêu được khái quát về lưu vực sông Mê Công. - Trình bày được lí do ra đời, mục tiêu của Ủy hội sông Mê Công. - Giới thiệu được một số hoạt động của Ủy hội sông Mê Công. - Xác định được vai trò của Việt Nam trong Ủy hội sông Mê Công. - Nêu và đánh giá được các biểu hiện của sự hợp tác trong khai thác tài nguyên thiên nhiên, phát triển giao thông vận tải, bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng ở Biển	

			Đông. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí: Tìm hiểu địa lí:</i> - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước, Nhân ái- Chăm chỉ:</i> - <i>Trách nhiệm:</i>	
34	Bài 15. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế khu vực Tây Nam Á.	1	1. Kiến thức: - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, của một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được ảnh hưởng của một số đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội đến phát triển kinh tế - xã hội khu vực Tây Nam Á. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác, chọn lọc, thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Tây Nam Á. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> * Năng lực đặc thù: + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Tôn trọng sự khác biệt về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng văn hóa cá nhân. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	

35,36	Chuyên đề 1. Một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á	2	1. Kiến thức: - Nêu được khái quát về lưu vực sông Mê Công. - Trình bày được lí do ra đời, mục tiêu của Ủy hội sông Mê Công. - Giới thiệu được một số hoạt động của Ủy hội sông Mê Công. - Xác định được vai trò của Việt Nam trong Ủy hội sông Mê Công. - Nêu và đánh giá được các biểu hiện của sự hợp tác trong khai thác tài nguyên thiên nhiên, phát triển giao thông vận tải, bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng ở Biên Đông. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí: Tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước, Nhân ái- Chăm chỉ: - Trách nhiệm:</i>	
37	Bài 15. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế khu vực Tây Nam Á.	1	1. Kiến thức: - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, của một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được ảnh hưởng của một số đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội đến phát triển kinh tế - xã hội khu vực Tây Nam Á. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác, chọn lọc, thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Tây Nam Á. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> * Năng lực đặc thù: + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i>	



			3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Tôn trọng sự khác biệt về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng văn hóa cá nhân. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
38,39	Chuyên đề 1. Một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á	2	1. Kiến thức: - Nêu được khái quát về lưu vực sông Mê Công. - Trình bày được lí do ra đời, mục tiêu của Ủy hội sông Mê Công. - Giới thiệu được một số hoạt động của Ủy hội sông Mê Công. - Xác định được vai trò của Việt Nam trong Ủy hội sông Mê Công. - Nêu và đánh giá được các biểu hiện của sự hợp tác trong khai thác tài nguyên thiên nhiên, phát triển giao thông vận tải, bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng ở Biển Đông. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí: Tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước, Nhân ái- Chăm chỉ: - Trách nhiệm:</i>	
40	Bài 16. Kinh tế khu vực Tây Nam Á.	1	1. Kiến thức: - Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực, sự phát triển một số ngành kinh tế của khu vực Tây Nam Á. - Đọc được bản đồ phân bố nông nghiệp và công nghiệp khu vực Tây Nam Á, rút ra nhận xét; phân tích được các bảng số liệu, biểu đồ. - Khai thác, chọn lọc, thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Tây Nam Á. 2. Năng lực:	

			* Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... * Năng lực đặc thù: + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được sự phân bố một số ngành kinh tế khu vực Tây Nam Á. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được vì sao khu vực Tây Nam Á lại có nhiều bất ổn và được gọi là “điểm nóng của thế giới”. - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</i> 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> - <i>Chăm chỉ:</i> - <i>Trung thực:</i> - <i>Trách nhiệm:</i>	
41,42	Chuyên đề 1. Một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á	2	1. Kiến thức: - Nêu được khái quát về lưu vực sông Mê Công. - Trình bày được lí do ra đời, mục tiêu của Ủy hội sông Mê Công. - Giới thiệu được một số hoạt động của Ủy hội sông Mê Công. - Xác định được vai trò của Việt Nam trong Ủy hội sông Mê Công. - Nêu và đánh giá được các biểu hiện của sự hợp tác trong khai thác tài nguyên thiên nhiên, phát triển giao thông vận tải, bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng ở Biển Đông. 2. Năng lực:	

			* Năng lực chung: <i>Năng lực tự chủ và tự học: Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí: Tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> 3. Phẩm chất: <i>Yêu nước, Nhân ái- Chăm chỉ: - Trách nhiệm:</i>	
43	Bài 17. Thực hành: Viết báo cáo về vấn đề dầu mỏ ở khu vực Tây Nam Á	1	1. Kiến thức: - Khai thác, chọn lọc, thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Tây Nam Á, hệ thống hóa và trình bày theo chủ đề. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp tự nhiên của quê hương đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
44,45, 46,47,48	Chuyên đề 1. Một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á	5	1. Kiến thức: - Nêu được khái quát về lưu vực sông Mê Công. - Trình bày được lí do ra đời, mục tiêu của Ủy hội sông Mê Công.	

			- Giới thiệu được một số hoạt động của Ủy hội sông Mê Công. - Xác định được vai trò của Việt Nam trong Ủy hội sông Mê Công. - Nêu và đánh giá được các biểu hiện của sự hợp tác trong khai thác tài nguyên thiên nhiên, phát triển giao thông vận tải, bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng ở Biển Đông. 2. Năng lực: * Năng lực chung: <i>Năng lực tự chủ và tự học: Năng lực giao tiếp và hợp tác: Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> * Năng lực đặc thù: <i>Nhận thức khoa học địa lí: Tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức,</i> 3. Phẩm chất: <i>- Yêu nước, Nhân ái- Chăm chỉ: - Trách nhiệm:</i>	
49	Bài 18. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ	1	1. Kiến thức: - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của quy mô và sự gia tăng dân số, sự đa dạng về chủng tộc, nhập cư, sự phân bố dân cư tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí Hoa Kỳ. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> 3. Phẩm chất: <i>- Yêu nước: - Nhân ái- Chăm chỉ: - Trung thực: - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.</i>	
50,51,52	Chuyên đề 2. Một số vấn đề về du lịch thế giới	3	1. Kiến thức: - Chứng minh được sự đa dạng, phong phú của các loại tài nguyên du lịch trên thế giới, liên hệ được với tài nguyên du lịch Việt Nam.	

			- Trình bày được một số loại hình du lịch phổ biến trên thế giới hiện nay, liên hệ được với hoạt động du lịch ở Việt Nam. - Trình bày được một số xu hướng phát triển du lịch trên thế giới. - Liên hệ để hiểu được các định hướng phát triển du lịch Việt Nam. - Liên hệ được các ngành nghề liên quan đến du lịch. 2. Năng lực: * Năng lực chung: <i>Năng lực tự chủ và tự học: Năng lực giao tiếp và hợp tác- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> Sử dụng được bản đồ để xác định được một số tài nguyên du lịch trên thế giới. - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</i> 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước: Nhân ái:</i> - <i>Chăm chỉ: - Trách nhiệm:</i>	
53	Ôn tập cuối học kì I	1	1. Kiến thức: Hệ thống hóa kiến thức, kỹ năng đã học tập và rèn luyện trong học kì I: Bài 1. Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế- xã hội của các nhóm nước. Bài 2. Toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế. Bài 4. Một số tổ chức quốc tế, khu vực, an ninh toàn cầu Bài 6. Vị trí địa lí.Điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội của châu Mỹ La tinh. Bài 7. Kinh tế khu vực Mỹ La tinh Bài 9. Liên minh Châu Âu - Một liên kết kinh tế khu vực lớn. Bài 11. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội khu vực Đông Nam Á Bài 12. Kinh tế khu vực Đông Nam Á. Bài 13. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) Bài 15. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế khu vực Tây Nam Á. Bài 16. Kinh tế khu vực Tây Nam Á. 2. Năng lực: - <i>Năng lực chung:</i> Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - <i>Năng lực đặc thù:</i> Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.	

			3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.	
54	Kiểm tra cuối kỳ I	1	1. Kiến thức: Kiểm tra mức độ hiểu kiến thức, kỹ năng đã học tập và rèn luyện trong học kì I: - Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế- xã hội của các nhóm nước. - Toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế. - Một số tổ chức quốc tế, khu vực, an ninh toàn cầu - Vị trí địa lí.Điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội của châu Mỹ La tinh. - Kinh tế khu vực Mỹ La tinh - Liên minh Châu Âu - Một liên kết kinh tế khu vực lớn. - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội khu vực Đông Nam Á - Kinh tế khu vực Đông Nam Á. - Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế khu vực Tây Nam Á. - Kinh tế khu vực Tây Nam Á. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực đặc thù:Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.	
HỢP CHÚNG QUỐC HOA KỲ (HOA KỲ)				
55				
56	Bài 18. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ	2	1. Kiến thức: - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của quy mô và sự gia tăng dân số, sự đa dạng về chủng tộc, nhập cư, sự phân bố dân cư tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí Hoa Kỳ. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i>	

		+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: > Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Hoa Kỳ. > Phân tích được ý nghĩa của vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế - xã hội Hoa Kỳ. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Giải thích được sự phân bố dân cư Hoa Kỳ. - <i>Tìm hiểu địa lí</i>: + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học</i>: + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vị trí địa lí; điều kiện tự nhiên; dân cư và xã hội Hoa Kỳ. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến vị trí địa lí; điều kiện tự nhiên; dân cư và xã hội Hoa Kỳ. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
--	--	---	--

57			
58			
59			
	Bài 19. Kinh tế Hoa Kỳ	3	1. Kiến thức: - Giải thích được đặc điểm của nền kinh tế hàng đầu thế giới. - Trình bày được sự phát triển, phân bố của các ngành kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ), sự chuyển dịch cơ cấu ngành và sự phân hóa lãnh thổ của nền kinh tế Hoa Kỳ. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét và giải thích. - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí Hoa Kỳ. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết đặt nhiều câu hỏi có giá trị, không dễ dàng chấp nhận thông tin một chiều. * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được sự phân hóa lãnh thổ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp Hoa Kỳ. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Giải thích được sự phát triển và phân bố các ngành sản xuất của Hoa Kỳ. - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlat... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</i> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về các ngành kinh tế Hoa Kỳ. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến các ngành kinh tế Hoa Kỳ.

			Kỳ. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
LIÊN BANG NGA				
60	Bài 20. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Liên bang Nga	3	1. Kiến thức: - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu, tháp tuổi. - Suu tầm, hệ thống hóa được các thông tin, hình ảnh về địa lí Liên bang Nga từ các nguồn khác nhau. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học</i>: + Sẵn sàng đón nhận và quyết tâm vượt qua thử thách trong học tập và đời sống. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí, điều kiện tự nhiên và dân cư và xã hội của Liên Bang Nga. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được sự phân bố dân cư của Liên Bang Nga. - <i>Tìm hiểu địa lí</i>:	
61				
62				

			+ Sử dụng các công cụ địa lí: Biết đọc và sử dụng bản đồ địa hình và khoáng sản Liên Bang Nga; bản đồ phân bố dân cư của Liên Bang Nga. + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Có ý thức học hỏi các nền văn hoá trên thế giới. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
63	Bài 21. Kinh tế Liên bang Nga	2	1. Kiến thức: - Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế, đặc điểm nổi bật của một số vùng kinh tế. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu, vẽ được biểu đồ. - Sưu tầm, hệ thống hóa được các thông tin, hình ảnh về địa lí Liên bang Nga từ các nguồn khác nhau. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao.	
64				



			- <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
65	Bài 22. Thực hành: Tìm hiểu về công nghiệp khai thác dầu khí của Liên bang Nga	1	1. Kiến thức: - Vẽ biểu đồ thể hiện đối tượng địa lí theo yêu cầu và bảng số liệu cho trước. - Nhận xét và giải thích được về sự phát triển của đối tượng địa lí dựa vào bảng số liệu, biểu đồ. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học</i>: + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học</i>: 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp tự nhiên của quê hương đất nước. - <i>Nhân ái</i>: Tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh sống của mỗi dân tộc, quốc gia. - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
NHẬT BẢN				
66	Bài 23. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Nhật Bản	3	1. Kiến thức: - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội Nhật Bản. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội	
67				
68				

			Nhật Bản. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác, chọn lọc được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Nhật Bản. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Sẵn sàng đón nhận và quyết tâm vượt qua thử thách trong học tập và đời sống. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh sống của người khác. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
69,70	Bài 24. Kinh tế Nhật Bản	2	1. Kiến thức: - Giải thích được tình hình phát triển kinh tế; trình bày được sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế; so sánh được các vùng kinh tế theo những điểm nổi bật. - Đọc được bản đồ, rút ra được nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác, chọn lọc được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về kinh tế Nhật Bản.	

			- Vẽ được biểu đồ, nhận xét. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
71	Bài 25. Thực hành: Viết báo cáo về hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản	1	1. Kiến thức: - Viết được báo cáo truyền đạt những nét nổi bật về hoạt động kinh tế đối ngoại. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.	

			- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: + Xác định được sự phát triển hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản. + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự phát triển hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản. - <i>Tìm hiểu địa lí</i>: + Sử dụng các công cụ địa lí: > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... > Biết vẽ biểu đồ. > Phân tích bảng kiến thức, tranh ảnh... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học</i>: + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về sự phát triển hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để viết báo cáo về một số vấn đề thực tiễn liên quan đến sự phát triển hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp tự nhiên của quê hương đất nước. - <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống của người khác. - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
72,73,74	Bài 26. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Trung Quốc	3	1. Kiến thức: - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh-xã hội. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội.	

			- Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét, phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác, chọn lọc được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Trung Quốc. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí. - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
75,76	Bài 27. Kinh tế Trung Quốc	2	1. Kiến thức: - Trình bày được đặc điểm chung phát triển kinh tế, sự phát triển, phân bố của một số ngành kinh tế và vị thế của nền kinh tế Trung Quốc trên thế giới. - Phân tích được nguyên nhân phát triển kinh tế. - Trình bày được sự phát triển của các ngành kinh tế Trung Quốc. 2. Năng lực: * Năng lực chung:	

			- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + <i>Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</i> - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
77	Bài 28. Thực hành: Viết báo cáo về sự thay đổi kinh tế vùng duyên hải Trung Quốc	1	1. Kiến thức: - Khai thác, chọn lọc thông tin từ Internet và các nguồn thông tin khác liên quan đến sự phát triển kinh tế tại vùng duyên hải Trung Quốc và viết báo cáo. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + <i>Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</i> - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i>	

			- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: 3. Phẩm chất: - Yêu nước: Yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp tự nhiên của quê hương đất nước. - Nhân ái: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. - Chăm chỉ: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - Trung thực: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
Ô-XTRÂY-LI-A				
78	Bài 29. Thực hành: Tìm hiểu về kinh tế Ô-xtrây-li-a	2	1. Kiến thức: - Xác định được sự phân bố kinh tế của Ô-xtrây-li-a trên bản đồ. - Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác về địa lí Ô-xtrây-li-a. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Viết được báo cáo về tình hình phát triển kinh tế của Ô-xtrây-li-a. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp; biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ... * Năng lực đặc thù: - Nhận thức khoa học địa lí: - Tìm hiểu địa lí: + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.	
79				

			- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: 3. Phẩm chất: - Yêu nước: Yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp tự nhiên của quê hương đất nước. - Nhân ái: Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống và sự phát triển của mỗi quốc gia. - Chăm chỉ: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - Trung thực: Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.	
80	Ôn tập giữa học kì II	1	1. Kiến thức: - Giúp HS nắm bắt lại một số vấn đề, nội dung kiến thức quan trọng ở một số bài học. - Hệ thống hóa được kiến thức cơ bản, nắm vững, khác sâu kiến thức sau khi đã học: Bài 18. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ. Bài 19. Kinh tế Hoa Kỳ. Bài 20. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Liên bang Nga. Bài 21. Kinh tế Liên bang Nga. Bài 23. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Nhật Bản 2. Năng lực: - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.	
81	Kiểm tra giữa kỳ II	1	1. Kiến thức: - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ. - Kinh tế Hoa Kỳ. - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Liên bang Nga. - Kinh tế Liên bang Nga. - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Nhật Bản 2. Năng lực: - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kỹ	

			năng đã học. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.	
82	Bài 30. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Cộng hoà Nam Phi	1	1. Kiến thức: - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế. - Phân tích được tác động của đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét, phân tích được số liệu, vẽ được biểu đồ. - Sưu tầm, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về tự nhiên, dân cư, xã hội Cộng hòa Nam Phi. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> - <i>Yêu nước: - Chăm chỉ: - Trách nhiệm:</i>	
83,84	Chuyên đề 2. Một số vấn đề về du lịch thế giới	2	1. Kiến thức: - Chứng minh được sự đa dạng, phong phú của các loại tài nguyên du lịch trên thế giới, liên hệ được với tài nguyên du lịch Việt Nam. - Trình bày được một số loại hình du lịch phổ biến trên thế giới hiện nay, liên hệ được với hoạt động du lịch ở Việt Nam. - Trình bày được một số xu hướng phát triển du lịch trên thế giới. - Liên hệ để hiểu được các định hướng phát triển du lịch Việt Nam. - Liên hệ được các ngành nghề liên quan đến du lịch. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i>	

			* Năng lực đặc thù: - Nhận thức khoa học địa lí: - Tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: - Yêu nước: - Nhân ái: - Chăm chỉ: - Trung thực trong học tập. - Trách nhiệm.	
85	Bài 30. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Cộng hoà Nam Phi	1	1. Kiến thức: - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế. - Phân tích được tác động của đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét, phân tích được số liệu, vẽ được biểu đồ. - Sưu tầm, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về tự nhiên, dân cư, xã hội Cộng hòa Nam Phi. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: * Năng lực đặc thù: - Nhận thức khoa học địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: - Yêu nước: - Chăm chỉ: - Trách nhiệm:	
86,87	Chuyên đề 2. Một số vấn đề về du lịch thế giới	10	1. Kiến thức: - Chứng minh được sự đa dạng, phong phú của các loại tài nguyên du lịch trên thế giới, liên hệ được với tài nguyên du lịch Việt Nam. - Trình bày được một số loại hình du lịch phổ biến trên thế giới hiện nay, liên hệ được với hoạt động du lịch ở Việt Nam. - Trình bày được một số xu hướng phát triển du lịch trên thế giới. - Liên hệ để hiểu được các định hướng phát triển du lịch Việt Nam. - Liên hệ được các ngành nghề liên quan đến du lịch. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá	



			nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</i> - <i>Yêu nước:</i> - <i>Nhân ái:</i> - <i>Chăm chỉ:</i> - <i>Trung thực</i> trong học tập. - <i>Trách nhiệm.</i>	
88	Bài 30. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Cộng hoà Nam Phi	1	1. Kiến thức: - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế. - Phân tích được tác động của đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét, phân tích được số liệu, vẽ được biểu đồ. - Sưu tầm, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về tự nhiên, dân cư, xã hội Cộng hòa Nam Phi. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</i> - <i>Yêu nước:</i> - <i>Chăm chỉ:</i> - <i>Trách nhiệm:</i>	
89,90	Chuyên đề 2. Một số vấn đề về du lịch thế giới	2	1. Kiến thức: - Chứng minh được sự đa dạng, phong phú của các loại tài nguyên du lịch trên thế giới, liên hệ được với tài nguyên du lịch Việt Nam. - Trình bày được một số loại hình du lịch phổ biến trên thế giới hiện nay, liên hệ được với hoạt động du lịch ở Việt Nam. - Trình bày được một số xu hướng phát triển du lịch trên thế giới. - Liên hệ để hiểu được các định hướng phát triển du lịch Việt Nam. - Liên hệ được các ngành nghề liên quan đến du lịch. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i>	

			- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: - <i>Tìm hiểu địa lí</i>: - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học</i>: - <i>Yêu nước</i>: - <i>Nhân ái</i>: - <i>Chăm chỉ</i>: - <i>Trung thực</i> trong học tập. - <i>Trách nhiệm</i>.	
91	Bài 31. Kinh tế Cộng hoà Nam Phi	2	1. Kiến thức: - Trình bày được khái quát sự phát triển nền kinh tế, các điểm nổi bật của các ngành kinh tế Cộng hòa Nam Phi. - Suy tầm, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về kinh tế Cộng hòa Nam Phi. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học</i>: - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: - <i>Tìm hiểu địa lí</i>: - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học</i>: 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước</i>: - <i>Nhân ái</i>: - <i>Chăm chỉ</i>: - <i>Trung thực</i>: - <i>Trách nhiệm</i>:	
			1. Kiến thức: - Chứng minh được sự đa dạng, phong phú của các loại tài nguyên du lịch trên thế giới, liên hệ được với tài nguyên du lịch Việt Nam. - Trình bày được một số loại hình du lịch phổ biến trên thế giới hiện nay, liên hệ được với hoạt động du lịch ở Việt Nam.	

O T A
 3UON-
 OC PHO
 U C
 ★ V

92	Chuyên đề 2. Một số vấn đề về du lịch thế giới	2	- Trình bày được một số xu hướng phát triển du lịch trên thế giới. - Liên hệ để hiểu được các định hướng phát triển du lịch Việt Nam. - Liên hệ được các ngành nghề liên quan đến du lịch. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> - <i>Yêu nước:</i> - <i>Nhân ái:</i> - <i>Chăm chỉ:</i> - <i>Trung thực trong học tập.</i> - <i>Trách nhiệm.</i>	
93	Bài 31. Kinh tế Cộng hoà Nam Phi	2	1. Kiến thức: - Trình bày được khái quát sự phát triển nền kinh tế, các điểm nổi bật của các ngành kinh tế Cộng hòa Nam Phi. - Sưu tầm, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về kinh tế Cộng hòa Nam Phi. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản	

			thân.	
94,95	Chuyên đề 3. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0)	2	1. Kiến thức: - Trình bày được quan niệm về cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; so sánh được đặc điểm và nội dung của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với các cuộc cách mạng công nghiệp trước. - Phân tích được các tác động chủ yếu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đến phát triển kinh tế - xã hội trên toàn thế giới. - Nêu được một số xu hướng chính của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. - Vận dụng được hiểu biết về cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 vào việc định hướng nghề nghiệp và liên hệ với việc học tập. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> - <i>Nhân ái:</i> - <i>Chăm chỉ:</i> - <i>Trách nhiệm:</i>	
96,97	Chuyên đề 3. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0)	2	1. Kiến thức: - Trình bày được quan niệm về cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; so sánh được đặc điểm và nội dung của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với các cuộc cách mạng công nghiệp trước. - Phân tích được các tác động chủ yếu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đến phát triển kinh tế - xã hội trên toàn thế giới. - Nêu được một số xu hướng chính của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. - Vận dụng được hiểu biết về cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 vào việc định hướng nghề nghiệp và liên hệ với việc học tập. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i>	

			- Tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: 3. Phẩm chất: - Yêu nước: - Nhân ái: - Chăm chỉ: - Trách nhiệm:	
98,99	Chuyên đề 3. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0)	2	1. Kiến thức: - Trình bày được quan niệm về cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; so sánh được đặc điểm và nội dung của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với các cuộc cách mạng công nghiệp trước. - Phân tích được các tác động chủ yếu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đến phát triển kinh tế - xã hội trên toàn thế giới. - Nêu được một số xu hướng chính của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. - Vận dụng được hiểu biết về cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 vào việc định hướng nghề nghiệp và liên hệ với việc học tập. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: * Năng lực đặc thù: - Nhận thức khoa học địa lí: - Tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: 3. Phẩm chất: - Yêu nước: - Nhân ái: - Chăm chỉ: - Trách nhiệm:	
100,101	Chuyên đề 3. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0)	2	1. Kiến thức: - Trình bày được quan niệm về cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; so sánh được đặc điểm và nội dung của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với các cuộc cách mạng công nghiệp trước. - Phân tích được các tác động chủ yếu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đến phát triển kinh tế - xã hội trên toàn thế giới. - Nêu được một số xu hướng chính của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. - Vận dụng được hiểu biết về cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 vào việc định hướng nghề nghiệp và liên hệ với việc học tập. 2. Năng lực: * Năng lực chung:	

			- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</i> 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> - <i>Nhân ái:</i> - <i>Chăm chỉ:</i> - <i>Trách nhiệm:</i>	
102,103	Chuyên đề 3. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0)	2	1. Kiến thức: - Trình bày được quan niệm về cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; so sánh được đặc điểm và nội dung của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với các cuộc cách mạng công nghiệp trước. - Phân tích được các tác động chủ yếu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đến phát triển kinh tế - xã hội trên toàn thế giới. - Nêu được một số xu hướng chính của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. - Vận dụng được hiểu biết về cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 vào việc định hướng nghề nghiệp và liên hệ với việc học tập. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> - <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</i> 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> - <i>Nhân ái:</i> - <i>Chăm chỉ:</i> - <i>Trách nhiệm:</i>	
104	Ôn tập cuối kỳ II	1	1. Kiến thức: - Giúp HS ôn tập, củng cố nội dung kiến thức và kỹ năng trong học kì II: Bài 18. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ. Bài 19. Kinh tế Hoa Kỳ. Bài 20. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Liên bang Nga. Bài 21. Kinh tế Liên bang Nga. Bài 23. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Nhật Bản Bài 24. Kinh tế Nhật Bản	

			Bài 26. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Trung Quốc Bài 27. Kinh tế Trung Quốc Bài 30. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Cộng hoà Nam Phi Bài 31. Kinh tế Cộng hoà Nam Phi 2. Năng lực: - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.	
105	Kiểm tra cuối kỳ II	1	1. Kiến thức: - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ. - Kinh tế Hoa Kỳ. - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Liên bang Nga. - Kinh tế Liên bang Nga. - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Nhật Bản - Kinh tế Nhật Bản - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Trung Quốc - Kinh tế Trung Quốc - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Cộng hoà Nam Phi - Kinh tế Cộng hoà Nam Phi 2. Năng lực: - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.	

2. Chuyên đề lựa chọn

Thứ tự tiết	Chuyên đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1-15	Chuyên đề 1. Một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á	15	1. Kiến thức: - Nêu được khái quát về lưu vực sông Mê Công. - Trình bày được lí do ra đời, mục tiêu của Ủy hội sông Mê Công. - Giới thiệu được một số hoạt động của Ủy hội sông Mê Công. - Xác định được vai trò của Việt Nam trong Ủy hội sông Mê Công. - Nêu và đánh giá được các biểu hiện của sự hợp tác trong khai thác tài nguyên thiên nhiên, phát triển giao thông vận tải, bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng ở Biển Đông. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> + Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. + Có hiểu biết cơ bản về hội nhập quốc tế. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,... * Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> Hiểu được lí do ra đời, mục tiêu và hoạt động của Ủy hội sông Mê Công, vai trò của Việt Nam trong Ủy hội sông Mê Công. Biết khái quát về biển Đông; sự hợp tác về biển Đông. - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh,... - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về Ủy hội sông Mê Công và hợp tác ở biển Đông. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> + Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên. + Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

			+ Chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị các di sản văn hoá của quê hương, đất nước + Chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động xã hội góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. - <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi bạo lực. - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - <i>Trung thực</i> trong học tập. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. Tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật.
16 - 25	Chuyên đề 2. Một số vấn đề về du lịch thế giới	10	1. Kiến thức: - Chứng minh được sự đa dạng, phong phú của các loại tài nguyên du lịch trên thế giới, liên hệ được với tài nguyên du lịch Việt Nam. - Trình bày được một số loại hình du lịch phổ biến trên thế giới hiện nay, liên hệ được với hoạt động du lịch ở Việt Nam. - Trình bày được một số xu hướng phát triển du lịch trên thế giới. - Liên hệ để hiểu được các định hướng phát triển du lịch Việt Nam. - Liên hệ được các ngành nghề liên quan đến du lịch. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học</i>: + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ...

			* Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> Sử dụng được bản đồ để xác định được một số tài nguyên du lịch trên thế giới. - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về du lịch thế giới. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống của người dân ở mỗi quốc gia. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - <i>Trung thực</i> trong học tập. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập.
26 - 35	Chuyên đề 3. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0)	10	1. Kiến thức: - Trình bày được quan niệm về cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; so sánh được đặc điểm và nội dung của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với các cuộc cách mạng công nghiệp trước. - Phân tích được các tác động chủ yếu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đến phát triển kinh tế - xã hội trên toàn thế giới. - Nêu được một số xu hướng chính của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. - Vận dụng được hiểu biết về cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 vào việc định hướng nghề nghiệp và liên hệ với việc học tập. 2. Năng lực: * Năng lực chung: - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ...

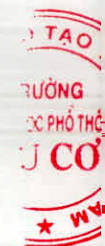


			* Năng lực đặc thù: - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> Hiểu được quan niệm, đặc điểm và nội dung chủ yếu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,... phù hợp với nội dung cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. - <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống và sự phát triển của người dân mỗi quốc gia. - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - <i>Trung thực</i> trong học tập. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập.
--	--	--	---

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Kiểm tra giữa kỳ 1	45 phút	Tuần 8	1. Kiến thức: Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế- xã hội của các nhóm nước. Toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế. Một số tổ chức quốc tế, khu vực, an ninh toàn cầu Vị trí địa lí. Điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội của châu Mỹ La tinh. Kinh tế khu vực Mỹ La tinh 2. Năng lực:	Viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận): 70% TN - 30% TL

			- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.	
Kiểm tra cuối kỳ 1	45 phút	Tuần 18	1. Kiến thức: Kiểm tra mức độ hiểu kiến thức, kỹ năng đã học tập và rèn luyện trong học kì I: - Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế- xã hội của các nhóm nước. - Toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế. - Một số tổ chức quốc tế, khu vực, an ninh toàn cầu - Vị trí địa lí. Điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội của châu Mỹ La tinh. - Kinh tế khu vực Mỹ La tinh - Liên minh Châu Âu - Một liên kết kinh tế khu vực lớn. - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội khu vực Đông Nam Á - Kinh tế khu vực Đông Nam Á. - Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế khu vực Tây Nam Á. - Kinh tế khu vực Tây Nam Á. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. 3. Phẩm chất:	Viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận): 70% TN - 30% TL



			- Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.	
Kiểm tra giữa kỳ 2	45 phút	Tuần 26	1. Kiến thức: - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ. - Kinh tế Hoa Kỳ. - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Liên bang Nga. - Kinh tế Liên bang Nga. - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Nhật Bản 2. Năng lực: - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.	Viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận): 70% TN - 30% TL
Kiểm tra cuối kỳ 2	45 phút	Tuần 35	1. Kiến thức: - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ. - Kinh tế Hoa Kỳ. - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Liên bang Nga. - Kinh tế Liên bang Nga. - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Nhật Bản - Kinh tế Nhật Bản - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Trung Quốc - Kinh tế Trung Quốc - Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Cộng	Viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận): 70% TN - 30% TL

		hoà Nam Phi - Kinh tế Cộng hoà Nam Phi 2. Năng lực: - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.	
--	--	--	--

III. Các nội dung khác (nếu có):

.....

.....

.....

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Minh Sơn

Đông Giang, ngày 30 tháng 08 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Văn Nghĩa



